TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST- DS	*Thường Xuân, ngày 18 tháng 8 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST – DS ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chu Thị Ch — sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn XN, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: - Cầm Thị V – sinh năm 1980.

- Cầm Thanh H – sinh năm 1974

Đều trú tại: Thôn XN, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về số nợ:

Do có quan hệ quen biết, nên vào ngày 13/02/2015 nguyên đơn Chu Thị Ch đã cho bị đơn Cầm Thị V, Cầm Thanh H, đều trú tại thôn XN, xã XL vay số tiền 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 02 tháng, lãi suất thỏa thuận. Hai bên lập giấy vay tiền và thống nhất đến ngày 13/4/2015 chị V, anh H có trách nhiệm thanh toán hết số tiền nợ gốc và lãi cho chị Ch. Tuy nhiên đến hạn trả nợ chị V, anh H không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết, tính đến thời điểm tháng 4/2020 chị V, anh H chưa thanh toán cho chị Ch được khoản tiền gốc và lãi nào. Do đó nguyên đơn Chu Thị Ch đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện

Thường Xuân yêu cầu chị V, anh H phải trả tiền nợ gốc cho chị số tiền là 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên hòa giải ngày 10/8/2020, nguyên đơn Chu Thị Ch và bị đơn Cầm Thị V, Cầm Thanh H thống nhất thỏa thuận giảm số nợ xuống còn 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng), theo đó các bị đơn Cầm Thị V, Cầm Thanh H có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn Chu Thị Ch số tiền nợ thống nhất là **15.000.000**đ(Mười lăm triệu đồng).

* Về phương án trả nợ:

- Phương thức trả nợ: Trả bằng tiền mặt, chia làm nhiều lần, hàng tháng đến kỳ lấy lương chị V, anh H phải trả cho chị Chiến 500.000đ/ tháng, bắt đầu trả nợ từ tháng 8/2020 cho đến khi trả hết số tiền trên.
- Thời điểm trả nợ:

Kể từ kỳ lấy lương tháng 8/2020, bị đơn Cầm Thị V, Cầm Thanh H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Chu Thị Ch số tiền 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) và các kỳ lấy lương của các tháng tiếp theo bị đơn Cầm Thị V, Cầm Thanh H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng)/tháng, đến hết tháng 2/2023 bị đơn Cầm Thị V, Cầm Thanh H phải thanh toán hết số nợ trên cho nguyên đơn Chu Thị Ch.

Hết thời hạn như đã cam kết nêu trên, bị đơn Cầm Thị V, Cầm Thanh H không thực hiện việc trả nợ theo đúng thỏa thuận thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí : Nguyên đơn Chu Thị Ch nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là ***375.000đ*** (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); số tiền ngày được trừ vào số tiền mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí. Nguyên đơn Chu Thị Ch được nhận lại số tiền 375.000.000đ(Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2018/0005093, ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Thường Xuân;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ